

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2024

*“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Chát

- Ông Nguyễn Đình Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa: Bà
Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố X, phường M, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Trương Hữu T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 8, khu phố X, phường M, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Ngô Thị Hồng Đ trình bày: Bà Ngô Thị Hồng Đ và Ông Trương Hữu T chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã M, thị xã Hà Tiên (nay là phường M, thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/7/2015. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc, từ năm 2023 thì

giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ghen tuông, thường xuyên cãi nhau và đánh đập bà Đ. Từ đó vợ chồng không còn hòa hợp về tư tưởng, cách sống nên ông bà tự ý không chung sống với nhau từ đầu năm 2024 đến nay. Ông T thuê nhà ở riêng nhưng vẫn tiếp tục có thái độ, hành vi xúc phạm bà Đ. Trong thời gian không còn chung sống ông bà cũng không còn quan tâm, thăm hỏi lẫn nhau. Xét thấy không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống nên Ngô Thị Hồng Đào yêu cầu ly hôn Ông Trương Hữu T.

Quá trình chung sống ông bà có 02 con chung tên Ngô Hữu K, giới tính nam, sinh ngày 19/3/2010 và Ngô Hồng T2, giới tính nữ, sinh ngày 29/10/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng bà Đ, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con chung.

Bà trình bày chung sống với ông T có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/03/2024 và tại các phiên hòa giải bị đơn Ông Trương Hữu T trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà Đ về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, khi biết được thì ông có tức giận và cãi nhau, đánh bà Đ 02 lần. Hiện nay ông không còn ở chung với bà Đ mà đi thuê nhà ở riêng để tránh mâu thuẫn, trong thời gian này ông bà cũng không ai quan tâm thăm hỏi nhau. Tuy nhiên do còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn, ông đề nghị hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống, ông T đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để hàn gắn tình cảm.

Ông bà có 02 con chung tên Ngô Hữu K, giới tính nam, sinh ngày 19/3/2010 và Ngô Hồng T2, giới tính nữ, sinh ngày 29/10/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng bà Đ, bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con thì ông không có ý kiến.

Ông trình bày chung sống với bà Đ không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa tuân thủ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều

83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Bà Ngô Thị Hồng Đ được ly hôn với Ông Trương Hữu T. Giao 02 con chung tên Ngô Hữu K, giới tính nam, sinh ngày 19/3/2010 và Ngô Hồng T2, giới tính nữ, sinh ngày 29/10/2018 giao cho bà Đ chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung tại phiên tòa bà Đ trình bày không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên không xem xét. Buộc bà Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Ngô Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn Ông Trương Hữu T. Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con chung, bị đơn Ông Trương Hữu T có địa chỉ cư trú tại tổ 8, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Hữu T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng Đ và Ông Trương Hữu T chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã M, thị xã Hà Tiên (nay là phường M, thành phố Hà Tiên), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/7/2015. Như vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông T.

Bà Đ cho rằng trong quá trình chung sống từ năm 2023 thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ghen tuông, thường xuyên cự cãi và đánh đập bà Đ. Từ đó vợ chồng không còn hòa hợp về tư tưởng, cách sống nên ông bà tự ý không chung sống với nhau nữa từ đầu năm 2024 đến nay. Ông T mặc dù đã thuê nhà ở riêng nhưng vẫn thường xuyên có thái độ, hành vi xúc phạm bà. Trong thời gian không chung sống, ông bà cũng không còn quan tâm

thăm hỏi qua lại lẫn nhau. Tuy nhiên ông T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, khi biết được thì ông tức giận và cãi nhau, đánh bà Đ 02 lần. Hiện nay ông không còn ở chung với bà Đ mà đi thuê nhà ở để tránh mâu thuẫn, trong thời gian này ông bà cũng không ai quan tâm thăm hỏi nhau. Tuy nhiên do còn tình cảm với vợ nên ông không đồng ý ly hôn, ông đề nghị hàn gắn tình cảm vợ chồng, tiếp tục chung sống với bà Đ.

Qua xác minh tại Ban lãnh đạo khu phố X, phường M, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang thể hiện mâu thuẫn giữa bà Đ và ông T chính quyền địa phương có biết, nguyên nhân xuất phát từ việc ông T ghen tuông, cho rằng bà Đ có quan hệ tình cảm với người khác nên cự cãi, đánh đập bà Đ và hiện nay ông bà đã không còn chung sống với nhau. Ông T thuê nhà ở riêng và không có công việc ổn định. Ngoài ra qua xác minh người thân trong gia đình cũng trình bày ông T và bà Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, nguyên nhân do ông T ghen tuông khi thấy bà Đ giao tiếp với người khác giới, ông T còn đánh bà Đ nhiều lần được bà H mọi người can ngăn.

Ông T cho rằng còn tình cảm với vợ nhưng trong thời gian ông bà không chung sống cũng không còn quan tâm thăm hỏi lẫn nhau. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà Đ và ông T đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tòa án đã nhiều lần mời hòa giải nhằm hàn gắn cho ông bà nhưng không được. Do đó cần chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[4] Về con chung: Ông bà chung sống có 02 con chung tên Ngô Hữu K, giới tính nam, sinh ngày 19/3/2010 và Ngô Hồng T2, giới tính nữ, sinh ngày 29/10/2018. Bà Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Ông T không có ý kiến về con chung. Qua xác minh tại địa phương hiện nay ông T không có công việc và nơi ở ổn định. Hiện nay cháu K và cháu T2 đều sống chung với bà Đ, do bà Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu T2 chưa đủ 07 tuổi còn cháu K có nguyện vọng được bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung, bà trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đ yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Ngô Thị Hồng Đ, cho Bà Ngô Thị Hồng Đ ly hôn với Ông Trương Hữu T.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) người con chung tên Ngô Hữu K, giới tính nam, sinh ngày 19/3/2010 và Ngô Hồng T2, giới tính nữ, sinh ngày 29/10/2018 cho Bà Ngô Thị Hồng Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ghi nhận việc bà Đ không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001655 ngày 12/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên không phải nộp thêm.

Quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Hồng Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/5/2024). Ông Trương Hữu T được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Hà Tiên;
- Thi Hành Án DS Tp. Hà Tiên;
- UBND phường Mỹ Đức, Tp Hà Tiên;
- Dương sự;
- Lưu tập án, hồ sơ
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

